

CHƯƠNG TRÌNH HỌP PHỤ HUYNH HỌC SINH ĐẦU NĂM HỌC 2025 – 2026

Thời gian:

- Khối 7; 9: 17g30 Ngày 09/9/2025
- Khối 6; 8: 17g30 Ngày 10/9/2025

Nội dung GVCN họp tại lớp:

1/ **Tuyên bố lý do – GVCN tự giới thiệu** (Họ tên – môn dạy – công tác kiêm nhiệm – Điện thoại liên lạc)

2/ **Báo cáo tình hình trường lớp năm học 2024 – 2025.**

3/ **Thông báo đặc điểm tình hình của trường, lớp năm học 2025-2026**

Tình hình nhà trường:

- Tổng số lớp : 27;
- + Khối 6: 7lớp/299 học sinh, có 2 lớp Tiếng Anh tăng cường
- + Khối 7: 8 lớp/305 học sinh, có 2 lớp Tiếng Anh tăng cường
- + Khối 8: 7 lớp/305 học sinh, có 1 lớp Tiếng Anh tăng cường
- + Khối 9: 5 lớp/214 học sinh
- Tổng số học sinh : 1123 học sinh

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 55 (CBQL: 03; GV: 44; NV: 08)

Tình hình của lớp (GVCN nêu cụ thể đặc điểm tình hình của lớp)

4/ **Thông báo thời gian học**

QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIAN HỌC – NĂM HỌC 2025 – 2026

BUỔI SÁNG

Buổi sáng Thứ 2	Thời gian học	Buổi sáng Thứ 3,4,5,6,7	Thời gian học	
Nghỉ thức chào cờ	7g00 → 7g15	Tiết 1	7g15 → 8g00	
Tiết 1	7g15 → 8g00		Tiết 2	8g00 → 8g45
Tiết 2	8g00 → 8g45		Ra chơi	8g45 → 9g15
Ra chơi	8g45 → 9g15		Tiết 3	9g15 → 10g00
Tiết 3	9g15 → 10g00		Tiết 4	10g00 → 10g45
Tiết 4	10g00 → 10g45	Tiết 5	10g45 → 11g30	
Tiết 5	10g45 → 11g30			

***Lưu ý: Thứ hai học sinh có mặt lúc 6 giờ 50 phút. Các ngày còn lại có mặt lúc 7 giờ 5 phút**

BUỔI CHIỀU

Buổi chiều Thứ 2	Thời gian học	Buổi chiều Thứ 3,4,5,6,7	Thời gian học	
Tiết 1	12g45 → 13g30	Tiết 1	12g45 → 13g30	
Tiết 1	13g30 → 14g15	Tiết 1	13g30 → 14g15	
Tiết 3	14g15 → 15g00	Tiết 3	14g15 → 15g00	
Ra chơi	15g00 → 15g30	Ra chơi	15g00 → 15g30	
Nghỉ thức chào cờ	15g30 → 15g45	Tiết 4	15g30 → 16g15	
Tiết 4	15g45 → 16g30		Tiết 5	16g15 → 17g00
Tiết 5	16g30 → 17g15			

*** Học sinh có mặt lúc 12 giờ 35 phút**

Thứ hai học sinh ra về lúc 17 giờ 15. Các ngày còn lại học sinh ra về lúc 17 giờ 00 phút

5/ Thông báo Thời khoá biểu cụ thể của lớp cho CMHS

6/ Triển khai các văn bản: (Có file đính kèm)

- Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thông tư 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại THCS và THPT.

- Quyết định 762/QĐ-UBND về “phê duyệt đề án nâng cao nâng lực kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông TP. Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021 -2030”

- Công văn 3089/BGDĐT- GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về viện triển khai Giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

- Quyết định số 2183/ QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh V/v phê duyệt chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh

- Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026:

+ HKI: Từ 05/9/2025 đến 18/01/2026 (18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

+ Kiểm tra giữa kỳ I: Sau tuần thứ 8 của HKI

+ Kiểm tra cuối kỳ I: Thời điểm hoàn thành ngày 10/01/2026.

+ HKII: Từ 19/01/2026 đến 30/5/2026 (17 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác).

+ Nghỉ tết Âm lịch chờ công văn hướng dẫn.

+ Kiểm tra đánh giá giữa kì 2: Sau tuần thứ 7 của học kì 2.

+ Kiểm tra đánh giá cuối kì 2: Thời điểm hoàn thành ngày 16/5/2026.

+ Ngày kết thúc năm học: Trước 31/5/2026

+ Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 30/6/2026; hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2026 - 2027 trước 31/7/2026

7/ Triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường, của lớp năm học 2025 - 2026:

7.1 Lấy ý kiến đăng ký các chương trình nhà trường → Dự kiến giữa tháng 9 sẽ triển khai học. (Số liệu Đính kèm)

7.2 Triển khai việc đổi mới kiểm tra đánh giá

- Thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại THCS và THPT.

7.3 Triển khai việc sử dụng phần mềm dạy học:

- Hiện nay nhà trường sử dụng phần mềm học liệu kết hợp học trực tuyến LMS 360 của Công ty cổ phần tập đoàn khoa học công nghệ Bách Khoa phục vụ công tác chuyển đổi số (Gồm phần mềm Quản lý học tập; Sổ liên lạc điện tử; Điểm danh qua camera quét khuôn mặt)

- Phụ huynh nhắc nhở học sinh tích cực học tập thông qua học liệu số mà nhà trường sẽ cung cấp cho học sinh. Lưu ý: Có tính cột điểm đánh giá thường xuyên

7.4 Triển khai các hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường.

- Nhà trường dự kiến tổ chức ít nhất 2 hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường trong năm học 2025 – 2026 nhằm thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường, rất mong hợp tác của PHHS. (Trong các hoạt động ngoại khóa phối hợp với các bộ môn Lịch sử - Địa lý; Giáo dục ANQP; Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, về nguồn cho học sinh). Dự kiến HKI: vào tháng 11; HKII: vào cuối tháng 2

8/ Các hoạt động tổ chức trong nhà trường trong HKI:

- Tổ chức lễ hội trung thu cho học sinh
- Hội thi Khéo tay Kỹ thuật dành cho học sinh trung học sơ sở;
- An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai;
- Sáng tác ảnh;
- Hùng biện Tiếng anh;
- Khoa học sáng tạo;
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học;
- Nét vẽ xanh;
- Lớn lên cùng sách;
- E-Learning;
- Văn hay chữ tốt;
- Festival bơi lội.

9/ Hoạt động phối hợp giữa Cha mẹ học sinh và nhà trường

- Cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường nhắc nhở học sinh thực hiện tốt nội dung đã cam kết với nhà trường (Nói không với bạo lực học đường, cam kết an toàn giao thông...) để góp phần cùng nhà trường xây dựng “ Nhà trường hạnh phúc”

- Tích cực tham gia các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, thực hiện tốt chủ đề năm học.

- Tích cực tham gia các hoạt động trong nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng phát triển toàn diện.

10/ Báo cáo thu chi quỹ khuyến học năm học 2024 – 2025 (Đính kèm báo cáo). Vận động thu quỹ khuyến học – khuyến tài đầu năm học 2025 – 2026.

11/ Thông báo các khoản thu trong năm học 2025 – 2026

- Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026.

- Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp triển khai thu các khoản (Dự kiến) như sau:

Trong thời gian chờ Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP tạm thời không triển khai thu học phí

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU - LỚP TATC (6 ^{1,2} ;7 ^{1,2} ;8 ¹)							
Học kỳ I - Năm học 2025-2026							
STT	Nội dung thu	Thu theo	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tổng
1	Tiền tổ chức dạy học bơi	tháng	-	120,000	120,000	-	240,000
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường Ngoại ngữ	tháng	79,000	79,000	79,000	79,000	316,000
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	tháng	-	180,000	180,000	180,000	540,000
4	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	tháng	-	69,000	69,000	69,000	207,000
5	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	tháng	-	90,000	90,000	90,000	270,000
6	Học phí Tin học Quốc tế IC3 (Khóa 54 tiết)	tháng	-	150,000	150,000	150,000	450,000
7	Tiền nước uống	tháng	10,000	10,000	10,000	10,000	40,000
8	Học phẩm (giấy thi, giấy nháp, hồ sơ học sinh, học bạ, phù hiệu,...)	năm	50,000	-	-	-	50,000
9	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	năm	25,000	-	-	-	25,000
10	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	tháng	50,000	50,000	50,000	50,000	200,000
11	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh	tháng	55,000	55,000	55,000	55,000	220,000
12	Bảo hiểm y tế (Bắt buộc)	năm	631,800	-	-	-	631,800
13	Bảo hiểm tai nạn (tự nguyện)	năm	60,000	-	-	-	60,000
Tổng cộng			960,800	803,000	803,000	683,000	3,249,800

Học phí dành cho các lớp 6,7,8 có Tiếng Anh tăng cường

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU - LỚP 6, 7, 8

Học kỳ I - Năm học 2025-2026

STT	Nội dung thu	Thu theo	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tổng
1	Tiền tổ chức dạy học bơi	tháng	-	120,000	120,000	-	240,000
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	tháng	-	90,000	90,000	90,000	270,000
3	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	tháng	-	69,000	69,000	69,000	207,000
4	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	tháng	-	90,000	90,000	90,000	270,000
5	Học phí Tin học Quốc tế IC3 (Khóa 54 tiết)	tháng	-	150,000	150,000	150,000	450,000
6	Tiền nước uống	tháng	10,000	10,000	10,000	10,000	40,000
7	Học phẩm (giấy thi, giấy nháp, hồ sơ học sinh, học bạ, phù hiệu,...)	năm	50,000		-	-	50,000
8	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	năm	25,000		-	-	25,000
9	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	tháng	50,000	50,000	50,000	50,000	200,000
10	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh	tháng	55,000	55,000	55,000	55,000	220,000
11	Bảo hiểm y tế (Bắt buộc)	năm	631,800	-	-	-	631,800
12	Bảo hiểm tai nạn (tự nguyện)	năm	60,000	-	-	-	60,000
	Tổng cộng		881,800	634,000	634,000	514,000	2,663,800

Học phí dành cho các lớp 6,7,8 không có Tiếng Anh tăng cường

Trên đây là các khoản thu theo CV số 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường xin ý kiến của Quý phụ huynh. Tất cả các khoản thu thực tế của nhà trường đều thực hiện theo văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo nên mức thu cụ thể các khoản thu trên nhà trường sẽ thông báo đến phụ huynh học sinh khi có văn bản chỉ đạo. Nhà trường sẽ không thu bất cứ khoản nào ngoài quy định.

Lưu ý: Hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, Phụ huynh vui lòng thanh toán qua phần mềm SSC, Ngân hàng và các cửa hàng tiện lợi. **(Phụ huynh có thể đóng theo từng tháng)**

BHYT (Bắt buộc): Chốt đến ngày 30/11/2025 để nhà trường thống kê làm hồ sơ nộp lên BHXH Khu vực XVII cho kịp tiến độ **(Thẻ Bảo hiểm y tế, BHTN có giá trị từ ngày 01/01/2026 → 31/12/2026)**. Từ ngày 26/8/2021 BHXH Việt Nam không cấp lại thẻ BHYT giấy do bị mất, hỏng. Người tham gia BHYT sử dụng thiết bị di động thông minh cài đặt ứng dụng VSSID và sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng này để khám chữa bệnh BHYT. (Học sinh còn thẻ cũ của những năm học trước vẫn quét mã QR khám BHYT được).

BHTN (Tự nguyện): Phụ huynh có nhu cầu tham gia BHTN cho học sinh vui lòng đóng tiền mặt cho Nhân viên y tế nhà trường hoặc thông qua GVCN.

12/ Thông báo cho phụ huynh học sinh số điện thoại liên hệ của nhà trường: (028) 38833449.

+ GVCN:.....

+ HT Nguyễn Thị Lệ Hằng: 0377553727

+ PHT Nguyễn Thanh Long: 0903980420

+ PHT Nguyễn Hoài Diệp: 0909772279

13/ Ý kiến PHHS

14/ GVCN giải thích ý kiến (trong phạm vi cho phép).

15/ Bầu ban đại diện CMHS

PH lớp tiến hành thảo luận, biểu quyết thông nhất các ông bà sau đây làm ban đại diện CMHS lớp..... năm học 2025 – 2026.

STT	Họ tên PH	Học tên HS	Chức vụ	Số điện thoại

Lưu ý:

Các nội dung khác theo biên bản họp phụ huynh học sinh.